TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN Y** **TỈNH H**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 47/2023/HS-ST
Ngày 31 tháng 5 năm 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Y, TỈNH H

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Phan Thị Nhiên.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông6 Lê Xuân Thuật và Bà Nguyễn Thị Chang.

Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Nam Hải - Thư ký Toà án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Y, tỉnh H tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Kiên Cường - Kiểm sát viên.

Trong ngày 31 tháng 5 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh H và Trại tạm giam Công an tỉnh H xét xử trực tuyến, công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 45/2023/HSST ngày 28/4/2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 48/2023/QĐXXST-HS ngày 17/5/2023, đối với bị cáo:

Nguyễn Hữu N, sinh năm 1966; Nơi cư trú: thôn T, xã T, huyện Y, tỉnh H. Dân tộc: Kinh. Quốc tịch: Việt Nam. Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Chức vụ trước khi phạm tội: Không. Trình độ học vấn: lớp 3/10. Họ và tên bố: Nguyễn Hữu D (đã chết). Họ và tên mẹ: Nguyễn Thị Đ (đã chết). Gia đình có 05 anh chị em, bị cáo là thứ ba. Họ và tên vợ: Dương Thị Q, sinh năm 1961. Bị cáo có 03 con, con lớn nhất sinh năm 1989, con nhỏ nhất sinh năm 2001. Tiền án, tiền sự: không. Nhân thân: Tại bản án số 43 ngày 06/3/2008, bị Tòa án nhân dân Thành phố H, tỉnh Q xử phạt 33 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Chấp hành xong bản án ngày 31/3/2010. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/01/2023. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh H. Có mặt.

Người làm chứng: Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1964; địa chỉ: thôn B, xã Đ, huyện Y, tỉnh H. *(Vắng mặt)*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 13/01/2023 tại khu vực đường 381, thôn B, xã Đ, huyện Y, tỉnh H, Công an xã Đ, huyện Y phát hiện và bắt quả tang

Nguyễn Hữu N đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Vật chứng thu giữ tại túi quần phía sau bên phải của N 01 gói giấy màu trắng, kích thước (2x1)cm bên trong chứa chất cục bột màu trắng (được niêm phong ký hiệu M1) và số tiền 100.000đồng. N khai nhận chất dạng cục bột màu trắng bị thu giữ là ma túy loại Heroine.

Ngày 13/01/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Y đã tiến hành khám xét khẩn cấp tại chỗ ở của Nguyễn Hữu N không thu giữ được đồ vật, tài liệu gì.

Tại Bản kết luận giám định số 102/KL-KTHS(MT) ngày 16/01/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh H kết luận: Mẫu chất dạng cục và bột màu trắng trong niêm phong ký hiệu M1, có khối lượng là: 0,242g là ma túy, là loại Heroine. Mẫu hoàn lại gồm 0,232g ma túy, loại Heroine, 01 mảnh giấy gói ma túy, 01 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật gửi giám định được niêm phong.

Quá trình điều tra Nguyễn Hữu N khai nhận: Khoảng 12 giờ 00 ngày 13/01/2023, N đang ở gần nhà tại thôn T, xã T, huyện Y, tỉnh H thì có người đàn ông khoảng 40 tuổi, cao khoảng 1m65, người gầy cũng sử dụng ma túy heroine như N nhưng không rõ tên tuổi mà chỉ giới thiệu ở thôn N, xã T, huyện Y đi xe đạp điện màu đen đến rủ N đi mua ma túy về cùng sử dụng thì N đồng ý. Người đàn ông này điều khiển xe đạp điện chở N ngồi phía sau đi đến khu vực cống B, thôn B, xã Đ, huyện Y, tỉnh H thì người này dừng xe lại bảo N đứng đợi để đi mua ma túy, N đưa cho người thanh niên này số tiền 200.000đồng để mua ma túy, người này cầm tiền rồi điều khiển xe đạp điện đi mua ma túy còn N đứng chờ ở dìa đường. Khoảng 15 phút sau, người thanh niên này đi bộ về vị trí N đang đứng, đưa cho N 01 gói giấy màu trắng, kích thước khoảng (2x1)cm và 01 tờ tiền mệnh giá 100.000đồng, người này nói là ma túy và tiền mua ma túy còn thừa. N cầm gói giấy màu trắng xác định bên trong có chất dạng cục bột là ma túy heroine nên cất gói ma túy và số tiền 100.000đồng vào túi quần phía sau bên phải. Sau khi đưa ma túy cho N xong, người thanh niên đi cùng bảo N đứng đợi để đi lấy xe đạp điện. Khi N đang đứng đợi ở dìa đường 381, thôn B, xã Đ, huyện Y thì bị Công an xã Đ phát hiện bắt giữ.

Kết quả điều tra đã làm rõ: Số tiền 200.000đồng N sử dụng để mua ma túy là của N do lao động mà có, trong đó đã mua hết 100.000đồng còn 100.000đồng bị thu giữ hiện đang quản lý tại tài khoản tạm gửi của Công an huyện Y ở kho bạc Nhà nước huyện Y.

Đối với người đàn ông theo N khai đi cùng mua ma túy, Cơ quan điều tra đã tiến hành điều tra, xác minh nhưng không xác định được nhân thân lai lịch.

Quá trình điều tra, bị cáo Nguyễn Hữu N đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Tại Cáo trạng số 49/CT-VKS-YM ngày 27/4/2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Y truy tố bị cáo Nguyễn Hữu N về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Nguyễn Hữu N thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như trong bản cáo trạng đã nêu, bị cáo không nhận lại số tiền 100.000 đồng mà tự nguyện nộp Ngân sách nhà nước.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Y, tỉnh H trình bày luận tội giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo. Đề nghị Hội đồi xét xử, tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Hữu N phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu N từ 01 năm 03 tháng - 01 năm 09 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 13/01/2023. Về vật chứng: áp dụng khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, khoản 1 Điều 46, khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự: tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong chứa mẫu vật hoàn lại sau giám định số 102/KL-KTHS(MT) bên trong có 0,232g ma túy loại heroin, 01 mảnh giấy gói ma túy và 01 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật gửi giám định; Nộp Ngân sách nhà nước số tiền 100.000 đồng đã thu của bị cáo Nguyễn Hữu N. Ngoài ra, KSV còn đề nghị về quyền kháng cáo, án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo không tranh luận gì đối với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát. Bị cáo nói lời sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất để sớm trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về hành vi, quyết định tố tụng*: Cơ quan Điều tra - Công an huyện Y và Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Y và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi và quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng từ giai đoạn điều tra cho đến phiên tòa sơ thẩm đều hợp pháp.

[2] *Về hành vi phạm tội của bị cáo*: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và phù hợp khách quan với biên bản bắt người phạm tội quả tang; biên bản niêm phong vật chứng, biên bản ghi lời khai của người làm chứng, kết luận giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh H và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do vậy, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 13/01/2023 tại khu vực đường 381, thôn B, xã Đ, huyện Y, tỉnh H, Nguyễn Hữu N có hành vi tàng trữ trái phép 0,242 gam ma túy loại Heroine với mục đích để sử dụng thì bị Công an xã Đ phát hiện bắt quả tang. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, hành vi và khối lượng ma túy bị cáo tàng trữ như nêu trên đã đủ cấu thành tội Tàng trữ trái phép chất ma túy quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện Y truy tố bị cáo về hành vi và tội danh như đã nêu là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] *Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội*: Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy và các chất gây nghiện khác, xâm phạm đến an ninh, trật tự công cộng, an toàn xã hội, gây nguy hiểm và là nguyên nhân làm phát sinh các tệ nạn xã hội và các loại tội phạm khác.

[4] *Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự*:

Bị cáo Nguyễn Hữu N không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, gia đình bị cáo có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú xác nhận nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] *Về hình phạt*: Bị cáo là người có nhân thân xấu, phạm tội với lỗi cố ý. Do đó, căn cứ tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, cần cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục đối với bị cáo.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là đối tượng nghiện ma tuý, không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] *Về biện pháp tư pháp*:

- Đối với 01 phong bì niêm phong chứa mẫu vật hoàn lại sau giám định số 102/KL-KTHS(MT) bên trong có 0,232g ma túy loại heroin, 01 mảnh giấy gói ma túy và 01 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật gửi giám định là vật liên quan đến hành vi phạm tội, cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với số tiền 100.000đ của bị cáo N không liên quan đến hành vi phạm tội, tại phiên tòa bị cáo không nhận lại và tự nguyện đề nghị nộp Ngân sách nhà nước số tiền này nên cần ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo, nộp Ngân sách nhà nước số tiền 100.000đồng đã thu giữ của bị cáo N.

[7] Đối với người đàn ông theo N khai đi cùng mua ma túy: cơ quan điều tra không xác định được nhân thân lai lịch của người này, nên không có căn cứ xử lý.

[8] *Về án phí:* Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 50 và Điều 38 Bộ luật Hình sự;

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Hữu N phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma tuý.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Hữu N 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 13/01/2023.

4. Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu cho tiêu hủy 01 phong bì niêm phong chứa mẫu vật hoàn lại sau giám định số 102/KL-KTHS(MT) bên trong có 0,232g ma túy loại heroin, 01 mảnh giấy gói ma túy và 01 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật gửi giám định.

- Tịch thu nộp Ngân sách nhà nước số tiền 100.000 (một trăm nghìn) đồng đã thu giữ của bị cáo Nguyễn Hữu N

(Đặc điểm, tình trạng chi tiết vật chứng theo Quyết định chuyển vật chứng số 47/QĐ-KSV-YM ngày 27/4/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Y).

5. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Hữu N phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Án xử sơ thẩm công khai, bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh H;
- CA, VKS huyện Y;
- Trại tạm giam CA tỉnh H;
- Bị cáo;
- Chi cục THADS huyện Y;
- Lưu hồ sơ vụ án;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Phan Thị Nhiên